



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/ CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC**

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội - phường Đường Hào - Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221 3944 099

E-mail: thienhuongphiabac@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900227116

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 18/2026/SNNMT-HY cấp ngày 16/4/2026.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BỘT SÚP THIÊN HƯƠNG GOLD**

2. **Thành phần:** Muối, Chất điều vị (INS 621, INS 635, INS 951), Đường, Bột hành chiên, Bột cà rốt, Bột ngô, Các gia vị (bột tiêu, bột tỏi, bột ớt), Chất chống đông vón (INS 551), Rong biển (0.31 g/kg), Kali iodat, Bột gia vị thịt heo Plus, Phẩm màu tổng hợp (INS 102, INS 110).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 09 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Khối lượng tịnh (gói): 150 g, 160 g, 170 g, 175 g, 180 g, 182 g, 185 g, 190 g, 195 g, 200 g, 250 g, 350 g, 400 g, 450 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1000 g hoặc theo yêu cầu của thị trường và được ghi cụ thể trên nhãn sản phẩm.

- Quy cách thành phẩm: 10 gói/thùng, 12 gói/thùng, 20 gói/thùng, 30 gói/thùng, 50 gói/thùng, 30 gói/rổ nhựa, hoặc theo yêu cầu của thị trường và được ghi cụ thể trên thùng (rổ) thành phẩm.

4.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng bao bì nhựa tổng hợp (OPP/MCPP, OPP/PP, ...) và theo đúng QCVN 12-1: 2011/ BYT ngày 30/08/2011.

- Sản phẩm sau đóng gói được đóng vào thùng carton hoặc rổ nhựa bọc túi PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Thực Phẩm Thiên Hương Phía Bắc

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội - phường Đường Hào - Tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Theo luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010.
- Theo nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 quy định chi tiết một số điều của luật an toàn thực phẩm.
- Theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Theo nghị định 111/2021/NĐ-CP của chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Theo thông tư số 08/VBHN-BYT ngày 02/11/2023 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo TCVN 7396:2004 về Bột canh gia vị - Yêu cầu kỹ thuật.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm: đính kèm theo hồ sơ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ VĂN TUYÊN**



TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÌNH KÈM

1. Tên sản phẩm: Bột Súp Thiên Hương Gold

2. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu trắng đặc trưng của muối, có lẫn màu của gia vị.
2	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị mặn và ngọt dịu đặc trưng, không có vị lạ.
3	Trạng thái	Toi rời, không ẩm ướt, không vón cục.

3. Chỉ tiêu hóa lý theo TCVN 7396:2004 về Bột canh gia vị - Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 3
2	Hàm lượng tro không tan trong HCl	%	$\leq 0,1$
3	Hàm lượng I-ốt	mg/kg	20 - 40

4. Giá trị dinh dưỡng trong 100 g:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Mức công bố (Dao động $\pm 26\%$)
1	Giá trị năng lượng	Kcal	57	42,18 – 71,82
2	Hàm lượng đạm	g	3,46	2,56 – 4,36
3	Hàm lượng carbohydrate	g	9,57	7,08 – 12,06
4	Hàm lượng chất béo	g		$\leq 0,5$
5	Hàm lượng chất béo bão hòa	g	0,2	0,15 – 0,25
6	Hàm lượng đường tổng số	g	6,27	4,64 – 7,90
7	Hàm lượng Natri	mg	31000	22940 – 39060

* Hàm lượng chất béo không ghi lên nhãn sản phẩm - theo mục 4 điều 5 của thông tư 30/2026/TT-BYT ngày 9 tháng 7 năm 2026

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Độc tố vi nấm theo QCVN 8-1:2011/BYT – Gia vị:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 30

5.2. Kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT – Gia vị:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	$\leq 2,0$
2	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	$\leq 1,0$
3	Hàm lượng Asen	mg/kg	$\leq 5,0$
4	Hàm lượng thủy ngân	mg/kg	$\leq 0,05$

5.3. Vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	$\leq 10^2$
3	E.coli.	CFU/g	≤ 3
4	Staphylococcus Aureus	CFU/g	$\leq 10^2$
5	Salmonella	/25 g	Không phát hiện
6	Tổng số bào tử nấm mốc, nấm men	CFU/g	$\leq 10^2$

6. Thông tin cảnh báo

- Sản phẩm chứa chất gây dị ứng: Gluten, trứng, đậu nành, sữa. Có thể có chứa SO₂.
- Sản phẩm sử dụng I-ốt.
- Không dùng cho người có khả năng dị ứng hoặc mẫn cảm với các thành phần trên.

Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.

7. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

7.1 Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng để nấu canh, nộm, ướp các món ăn.
- Có thể dùng thay các loại nước chấm.

7.2 Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh, tránh ánh nắng mặt trời.

Hung Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
ĐỖ VĂN TUYÊN

Thyech

Phucagera

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g	
Giá trị năng lượng	57 Kcal
Chất đạm	3,46 g
Carbohydrate	9,57 g
Đường tổng số	6,27 g
Chất béo bão hòa	0,2 g
Natri	31000 mg
Khoảng dao động của các giá trị dinh dưỡng ± 26%	

Hàm lượng I - ốt: 20 - 40 mg/kg

Hướng dẫn sử dụng:

Điùng để nấu canh, nộm, ướp các món ăn.

Có thể dùng thay các loại nước chấm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh, tránh ánh nắng mặt trời.

NSX: xem trên bao bì



Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG PHÍA BẮC
Tổ dân phố Phan Bội – phường Đường Hào
– tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: (0221) 3 944 099
E-mail: thienhuongphibac@gmail.com
Website: www.thienhuongfood.com



Bột Súp
THIÊN HƯƠNG

Gold

Có bổ sung
Rong Biển
I-ỐT



Khối lượng tịnh: 180 g

NGON HƠN TRONG
BỮA ĂN HÀNG NGÀY

Bột Súp

Thành phần: Muối, Chất điều vị (INS 621, INS 635, INS 951), Đường, Bột hành chiên, Bột cà rốt, Bột ngô, Các gia vị (bột tiêu, bột tỏi, bột ớt), Chất chống đông vón (INS 551), Rong biển (0.31 g/kg), Kali Iodat, Bột gia vị thịt heo plus, Phẩm màu tổng hợp (INS 102, INS 110).

Thông tin cảnh báo:

- Sản phẩm chứa chất gây dị ứng: Gluten, trứng, đậu nành, sữa. Có thể có chứa SO₂.
- Sản phẩm sử dụng I-ốt.
- Không dùng cho người có khả năng dị ứng hoặc mẫn cảm với các thành phần trên. Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.

Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
PRODUCT OF VIETNAM



240 x 160mm



1-800-451-1010

THE HONG KONG

30